

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyễn Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 740/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1973; thường trú: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1972; thường trú: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2017 (nộp đơn khởi kiện cho Tòa án ngày 02/10/2017), bản tự khai ngày 23/10/2017, nguyên đơn chị Đặng Thị L đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Thanh D tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là UBND phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/KH, quyển số 01/1997, ngày 07/4/1997.

Sau khi kết hôn, chị L và anh D sinh sống tại nơ thường trú cho đến nay. Khoảng 03 năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, khi về nhà thì gây gỗ chửi bới, đánh đập vợ con. Chị L và gia đình nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D không thay đổi. Đầu năm 2017, chị L đã nộp đơn xin ly hôn nhưng anh D năn nỉ nên chị đã rút đơn, tuy nhiên về nhà anh D tiếp tục quậy phá, đánh đập chị. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh D có 02 con chung tên Nguyễn Huy L, sinh ngày 27/3/1997 và Nguyễn Huy P, sinh ngày 22/3/1998, hiện các con đang sống cùng với anh chị. Hiện nay, con chung đã thành niên nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc giao người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Thanh D đã được Tòa án thông báo thụ lý, triệu tập tham gia tự khai vào ngày 23/10/2017; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 02/11/2017; tham gia phiên tòa vào các ngày 05/01/2018 và ngày 12/01/2018, nhưng anh Nguyễn Thanh D vắng mặt không có lý do.

- Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ngày 21/11/2017 tại UBND phường A thể hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ phường A không tiếp nhận thông tin từ cơ sở phản ánh về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Thanh D, đồng thời không tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, chị L và anh D có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Do đó, chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh D là có căn cứ. Về con chung: 02 con đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện khởi kiện: Chị Đặng Thị L khởi kiện anh Nguyễn Thanh D về việc yêu cầu được ly hôn nên đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị L, anh D có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thanh D được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Ngoài ra, con chung của chị L, anh D là Nguyễn Huy L, Nguyễn Huy P đã thành niên nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Thanh D là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là UBND phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/KH, quyển số 01/1997, ngày 07/4/1997 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau và yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thanh D đến làm việc nhưng anh D đều vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, anh D cũng không có văn bản nào thể hiện thiện chí đưa ra phương pháp hàn gắn mối quan hệ giữa anh và chị L nên có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của chị L và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị L yêu cầu được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Thanh D có 02 con chung tên Nguyễn Huy L, sinh ngày 27/3/1997 và Nguyễn Huy P, sinh ngày 22/3/1998, các con đang sống cùng với anh chị. Hiện nay, 02 con chung đã thành niên, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc giao người trực tiếp nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí ly hôn: Chị Đặng Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị L đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh D.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D (Giấy chứng nhận kết hôn số 35/KH, quyển số 01/1997, ngày 07/4/1997 do UBND xã A, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là UBND phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương) cấp).

- Về con chung: Hiện nay con chung tên Nguyễn Huy L và Nguyễn Huy P đã thành niên, chị Đặng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đặng Thị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí ly hôn: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010130 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyễn Ngọc Quang

